

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 353/2021/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Anh T, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện K, Thành phố Hà Nội

Bị đơn: Chị Đỗ Thúy Q, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện K, Thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hoàng Anh T và chị Đỗ Thúy Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Hoàng Anh T và chị Đỗ Thúy Q thống nhất xác định vợ chồng anh, chị có 02 con chung là cháu Hoàng Thu W, sinh ngày 26/9/2000 và cháu Hoàng S, sinh ngày 03/3/2007.

Đối với cháu Hoàng Thu W đã thành niên trên 18 tuổi tình trạng sức khỏe hoàn toàn bình thường nên anh T và chị Q không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết việc giao nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con.

Đối với cháu Hoàng S, khi ly hôn anh T và chị Q thống nhất thỏa thuận anh T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng S cho đến khi cháu Hoàng S thành niên đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng của chị Q cho anh T cho đến khi cháu Hoàng S thành niên đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu thay đổi khác.

Chị Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Anh T và chị Q thống nhất không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 150.000 đồng. Anh T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2020/0072869 ngày 02/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, nay trả lại cho anh T 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện K;
- UBND xã V, K, Hà Nội
(Số ĐKKH 34 ngày 04/10/2000);
- THADS huyện K;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Vp

THẨM PHÁN

Đoàn Thành Nam